

Name: .....  
 Class: S3  
 Tel: 034 200 9294  
 Ngày GV giao bài: .....  
 Ngày HS nộp bài: .....



Grammar: .....  
 Reading: .....  
 Mini Test: .....

## GLOBAL ENGLISH 3

### Unit 1: Working together – Grammar 2 & Writing practice

#### A. GRAMMAR

##### 1. Like (Thích) + Gerund (*danh động từ*)

- **Gerund** là các động từ có đuôi -ing.

**Ví dụ:** working, studying, doing, having, swimming, travelling, etc.

Câu trúc	<b>I/ you/ we/ they/ N số nhiều + like + V-ing.</b> <b>He/ she/ it/ N số ít + likes + V-ing.</b> <small>*N = Noun: <i>Danh từ</i></small> <small>*V-ing = Verb-ing: <i>Động từ có đuôi-ing</i>.</small>
----------	--

**Chú ý:** Do not like / Does not like + V-ing: *Không thích làm gì*

Ví dụ:

- I like studying English. (*Tôi thích học môn Tiếng Anh.*)
- She does not like eating fast food. (*Cô ấy không thích ăn đồ ăn nhanh.*)

##### 2. Must

	<b>MUST</b>
Nghĩa của từ	Phải
Cách dùng	Diễn tả sự <b>bắt buộc</b> , <b>mệnh lệnh</b> hay sự <b>cần thiết</b> làm việc gì đó
Câu trúc	must + Verb (nguyên thể)
Ví dụ	We <b>must</b> brush our teeth before going to bed. ( <i>Chúng ta <b>phải</b> đánh răng trước khi đi ngủ.</i> )

##### 3. Question words (*Từ để hỏi*)

	<b>Chức năng</b>	<b>Ví dụ</b>
<b>WHO</b>	hỏi về người	<b>Who</b> are you? ( <i>Bạn là ai?</i> )
<b>WHERE</b>	hỏi địa điểm	<b>Where</b> is the restaurant? ( <i>Nhà hàng nằm ở đâu?</i> )
<b>WHAT</b>	hỏi về sự vật, sự việc	<b>What</b> is the date today? ( <i>Hôm nay là ngày bao nhiêu?</i> )
<b>HOW</b>	hỏi về tính chất	<b>How</b> does it work? ( <i>Nó hoạt động thế nào vậy?</i> )

**Lưu ý:** Với các từ **vựng mở rộng** cô có cho ghi trong vở (nếu có) và các từ **vựng mở rộng** trong phiếu để có chú thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ **1 dòng** để ghi nhớ nhé

## B. HOMEWORK

### Exercise 1: Look at the pictures and complete the sentences

0.		The woman likes <u>carrying</u> (carry) the cat.
1.		The little girl likes _____ (draw) a picture.
2.		The kids like _____ (wave) at people.
3.		The players like _____ (pass) the ball.
4.		The girl likes _____ (climb) the tree.

### Exercise 2: Write the correct letter

A. must drive slowly	B. must call for help quickly	C. must be careful
D. must bring an umbrella	E. must use your right foot	F. must use

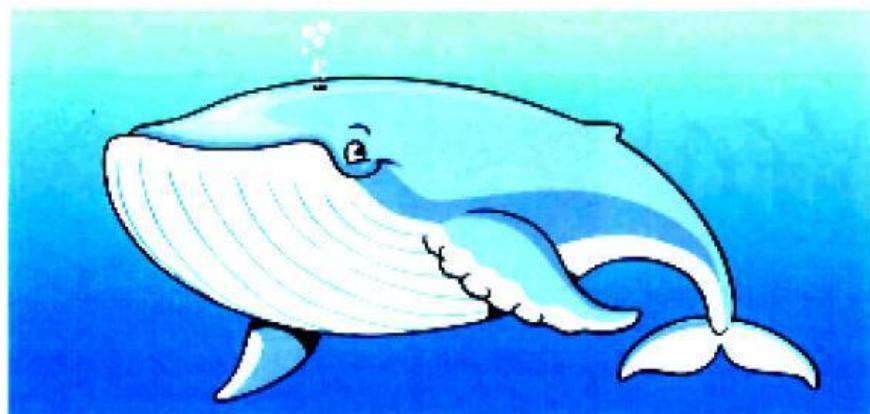
0. The elevator has been out of order (*hết hỏng*), so residents F the stairs.
1. Look! It is raining now, so you \_\_\_\_\_.
2. The tables in the room are old, so room users \_\_\_\_\_.
3. If the street is crowded (*đông đúc*), drivers \_\_\_\_\_.
4. Listen! The rule is to tap your right foot only, so you \_\_\_\_\_.
5. In case there is an accident on the road, people around \_\_\_\_\_.

### Exercise 3: Fill in the blank with the correct question words

0. What is he doing? - He's dancing.
1. \_\_\_\_\_ are they this morning? - They're at home.
2. \_\_\_\_\_ is Jack meeting at the party? - His friend, Suzie.
3. \_\_\_\_\_ does Joey go to school? - By bus
4. \_\_\_\_\_ did you do in Japan? - I did a lot of interesting things.

Read the text. Choose the right words and write them on the lines.

## Blue whales



**Example** Some blue whales are longer ..... than ..... three buses!

1 They are the largest animals in the world. They eat the very smallest animals that live in the sea and ..... fish eggs, too.

2 Blue whales live in cold seas most ..... the year because they can find more food there. But when there is ice on 3 the water, ..... whales swim to another part of 4 the world. There, they ..... When there is no ice, they swim back again! Blue whales don't have teeth. They have a kind of 5 moustache inside ..... mouths which catches the food when they swim.

1 first here sometimes

2 with of at

3 these both lots

4 wait waited waiting



**Exercise 1: Circle the correct answer**

### Exercise 2: Write the correct verb tense in Present Continuous

Q. The milk is (be) cold.

1. He **play** football.

2. Sarah \_\_\_\_\_ (**eat**) noodles for breakfast.
3. We \_\_\_\_\_ (**watch**) their kids.
4. Maria and Susie \_\_\_\_\_ (**drive**) to school.
5. Lyn \_\_\_\_\_ (**go**) to bed.



